

**SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
BỆNH VIỆN ĐA KHOA SA ĐÉC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BVĐKSD-HCQT

Sa Đéc, ngày tháng 12 năm 2022

V/v yêu cầu báo giá: Cải tạo sửa
chữa Nhà thuốc Bệnh viện

Kính gửi: Các cơ sở, công ty xây dựng.

Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc có nhu cầu cải tạo sửa chữa Nhà thuốc Bệnh viện. Địa điểm: Phía trước Khoa Khám bệnh (Cổng số 1).

Kính mời các cơ sở, công ty xây dựng quan tâm đến khảo sát, lập dự toán vào báo giá công việc thực hiện nêu trên.

Bảng báo giá có chữ ký và đóng mộc của cơ sở, công ty (có mẫu kèm theo).

Thời gian nhận báo giá từ ngày 28 tháng 12 năm 2022 đến ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại Phòng Hành chính Quản trị Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc (CN. Trần Anh Nhựt).

Địa chỉ: Số 153, đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, số điện thoại 02773.861919.

Bệnh viện chân thành cảm ơn các cơ sở, công ty đã quan tâm.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BV;
- Lưu: VT, HCQT (02 bản).

GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BẢNG BÁO GIÁ
Về việc cải tạo, sửa chữa Nhà thuốc Bệnh viện

Kính gửi: Phòng Hành chính Quản trị Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc.

Cơ sở:.....

Chủ cơ sở:.....

Địa chỉ:.....

Mã số thuế:.....

Số tài khoản:.....

Ngân hàng giao dịch:.....

Điện thoại :

Sau khi tham khảo yêu cầu của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc, chúng tôi xin báo giá cải tạo sửa chữa Nhà thuốc Bệnh viện như sau:

STT	TÊN CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ		THÀNH TIỀN	
				Vật liệu	NC + MTC	Vật liệu	NC + MTC
1	Tháo dỡ mái tôn, cao <=16m	m2	60,000				
	5 x 12 = 60						
2	Tháo dỡ kết cấu sắt thép, cao <=16m	tấn	0,157				
	8 x 12 x 1,64 / 1000 = 0,1574						
3	Tháo dỡ cửa	m2	22,820				
	0,7 x 1,8 = 1,26						
	3,2 x 1,4 = 4,48						
	4,2 x 1,5 x 2 = 12,6						

	$3,2 \times 1,4 = 4,48$						
4	Tháo dỡ bệ xí	cái	2,000				
	$2 = 2$						
5	Phá dỡ nền gạch - Gạch xi măng	m ²	40,000				
	$4 \times 10 = 40$						
6	Tháo dỡ trần	m ²	40,000				
	$4 \times 10 = 40$						
7	Xây tường gạch ống 8x8x19cm, dày ≤10cm, cao ≤16m, vữa XM M75	m ³	0,366				
	Tường thu hồi:						
	$4 \times 0,3 \times 0,1 \times 2 = 0,24$						
	Tường vệ sinh:						
	$0,7 \times 1,8 \times 0,1 = 0,126$						
8	Trát tường ngoài, chiều dày trát 2cm, vữa XM M75	m ²	7,32				
	$4 \times 0,3 \times 4 = 4,8$						
	$0,7 \times 1,8 \times 2 = 2,52$						
	$16 = 16$						
9	Lắp dựng xà gồ thép (hiện trạng)	tấn	0,15744				
	$8 \times 12 \times 1,64 / 1000 = 0,1574$						
10	Sơn xà gồ bằng sơn tổng hợp, sơn sắt thép các loại - 3 nước	m ²	19				
	$96 \times 0,2 = 19,2$						
11	Lợp mái, che tường tôn múi, chiều dài bất kỳ	100m ²	0,495				
	$4,5 \times 11 / 100 = 0,495$						

12	Sơn cửa sắt kéo - 3 nước	m2	12,6				
	$4,2 \times 1,5 \times 2 = 12,6$						
13	Làm trần bằng tấm trần nhựa 60x60cm	m2	40				
	$4 \times 10 = 40$						
14	Láng nền sàn không đánh màu dày 3cm, vữa XM M75	m2	40				
	$4 \times 10 = 40$						
15	Lát nền, sàn - Kịch thước gạch 50x50cm	m2	40				
	$4 \times 10 = 40$						
16	Công tác ốp gạch Ốp tường, trụ, cột - Kích thước gạch 20x25cm	m2	86,08				
	$10 \times 1,6 \times 4 = 64$						
	$3,8 \times 1,6 \times 6 = 36,48$						
	$1,6 \times 3,6 \times 2 = 11,52$						
	Trừ cửa:						
	$1,6 \times 0,7 \times 2 = -2,24$						
	$1,6 \times 0,9 \times 2 \times 2 = -5,76$						
	$3,2 \times 0,4 \times 4 = -8,96$						
	$2,8 \times 0,6 \times 4 = -6,72$						
	$1,6 \times 0,7 \times 2 = -2,24$						
17	Cạo bỏ lớp vôi, sơn cũ trên tường, trụ, cột	m2	248,61				
	$10 \times 3,2 \times 3 \times 2 = 192$						
	$3,8 \times 3,2 \times 2 \times 2 = 48,64$						
	$12 \times 1,2 \times 2 = 28,8$						
	Trừ cửa:						

	$-2 \times 0,7 = -1,4$						
	$-2,2 \times 0,9 \times 2 = -3,96$						
	$-3,2 \times 1,4 \times 2 = -8,96$						
	$-2,8 \times 1,4 \times 2 = -7,84$						
	$-1,9 \times 0,7 = -1,33$						
18	Bả bằng ma tít - Vào tường	m2	89,64				
	$10 \times 1,6 \times 4 = 64$						
	$3,8 \times 1,6 \times 6 = 36,48$						
	$1,6 \times 3,6 \times 2 = 11,52$						
	Trừ cửa:						
	$0,4 \times 0,7 \times 2 = -2,24$						
	$0,6 \times 0,9 \times 2 \times 2 = -5,76$						
	$3,2 \times 0,8 \times 4 = -8,96$						
	$2,8 \times 0,8 \times 4 = -6,72$						
	$0,3 \times 0,7 \times 2 = -2,24$						
19	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả bằng sơn Kova - 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	89,64				
	89,64						
20	Phá dỡ các kết cấu khác cạo rỉ các kết cấu thép	m2	12,6				
	$4,2 \times 1,5 \times 2 = 12,6$						
21	Lắp dựng vách kính khung nhôm - Trong nhà	m2	3,92				
	$2,8 \times 1,4 = 3,92$						
	$2,8 \times 0,5 = 1,4$						
22	Cắt và lắp kính, chiều dày kính $\leq 5\text{m}$ dạng thường	m2	1,92				

	0,8 x 1,2 x 2 = 1,92						
23	Lắp dựng vách kính khung nhôm - Trong nhà	m2	0,6				
	0,5 x 1,2 = 0,6						
24	Lắp đặt xí bột	bộ	1				
	1 = 1						
25	Lắp đặt vòi rửa vệ sinh	cái	1				
	1 = 1						
26	Lắp đặt 2 vòi tắm, 1 hương sen	bộ	1,0				
	1 = 1						
27	Lắp đặt cửa đi WC khung nhôm Đài loan, kính nhám 4,8li Trung quốc	m2	1,89				
	0,9 x 2,1						
	Tổng cộng vật liệu + máy thi công + nhân công						
	VAT 8%						
	Tổng cộng chi phí sau thuế						
Bảng chữ:							

Sa Đéc, ngày tháng năm 2022

Chủ cơ sở/công ty
(Ký tên, đóng dấu)